

Bản án số: 18/2018/HSST

Ngày 26-9-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nông Thanh Lù.

2. Bà Nông Thị Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/HSST ngày 07/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2018/HSST-QĐ ngày 13/9/2018 đối với bị cáo:

Đàm Trường G, sinh ngày 21/7/199x.

Sinh trú quán: Xóm NK, xã VC, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn T và bà Chu Thị H; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự. Ngày 19/6/2018, bị Ủy ban nhân dân thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng xử phạt 2.000.000đ (hai triệu) về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Ngày 02/7/2018, bị Ban Công an xã VC, huyện HL, tỉnh Cao Bằng xử phạt 1.000.000đ (một triệu), về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, từ ngày 03/7/2018 đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Anh Bế Trọng V, sinh năm 199x, nơi cư trú: Xóm LĐ, thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/7/2018, Đàm Trường G từ nhà lên thị trấn TN chơi và mang theo 01 chiếc vạm chữ “T” bằng kim loại. Khi đi bộ đến xóm ĐH, thị trấn TN thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, màu trắng đen biển kiểm soát 11G1-010xx dựng ở trước cửa nhà ông Đàm Văn P, quan sát xung quanh không có người, G đã dùng vạm chữ “T” phá ổ khóa trộm chiếc xe trên. Sau đó điều khiển xe qua mốc 38 (cũ) sang Trung Quốc bán cho một người đàn ông Trung Quốc không biết tên và địa chỉ với giá 600 NDT (sáu trăm nghìn đồng). Sau khi bán được xe, G dùng 200 NDT để mua ma túy sử dụng, số còn lại để tiêu sài cá nhân. Ngày 03/7/2018, Công an huyện Hạ Lang tiến hành bắt khẩn cấp G để điều tra làm rõ vụ án. Ngoài ra, còn thu giữ của G số tiền 453.000đ (bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Quá trình điều tra chứng minh được: Do không có tiền mua ma túy, nên ngày 02/7/2018 G đã dùng vạm chữ “T” chuẩn bị từ trước, phá khóa trộm xe của anh Bé Trọng V, tại xóm ĐH (trước cửa nhà ông P). Sau đó đem sang Trung Quốc bán được 600NDT, đến ngày 03/7/2018 thì bị bắt giữ. Chiếc xe bị trộm của anh V được Hội đồng định giá kết luận là 10.170.000đ (*mười triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*). Số tiền 453.000đ thu giữ do G bán xe mà có.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSHL ngày 07/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Đàm Trường G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Trường G từ 09 đến 12 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tạm giữ số tiền 453.000đ để đảm bảo thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại khai: Trưa ngày 02/7/2018, mẹ anh có mang chiếc xe biển kiểm soát 11G1-010.xx đi làm đồng tại xóm ĐH, đến khoảng 15 giờ 30 phút thì phát hiện xe đã bị mất trộm. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe theo giá mà Hội đồng định giá đã kết luận và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, số tài sản bị mất và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng, nên ngày 02/7/2018, bị cáo G đã có hành vi dùng vạm chữ “T” chuẩn bị từ trước, phá khóa trộm xe máy của anh Bé Trọng V, đem sang Trung Quốc bán được số tiền 600 NDT.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu và thực hiện hành vi một cách lén lút, là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, chiếm đoạt tài sản người khác nhằm mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được Hội đồng định giá kết luận là 10.170.000đ (mười triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn). Như vậy hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo và đề nghị mức án theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng ma túy, trước lần phạm tội này đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính 02 lần về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác và trộm cắp tài sản. Điều này chứng bị cáo không chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị mất không có khả năng thu hồi lại nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường bằng giá trị cho người bị hại theo giá mà Hội đồng định giá đã kết luận là 10.170.000đ (mười triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).

[6]. Về vật chứng: Số tiền 453.000đ, do bị cáo bán xe anh V mà có, nên cần trả số tiền này cho anh V.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội và bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Đàm Trường G 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 03/7/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Bị cáo Đàm Trường G phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Bé Trọng V, trú tại: Xóm LĐ, thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng, số tiền 10.170.000đ (mười triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn), nhưng được trừ đi số tiền 453.000đ đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, nay bị cáo G còn phải bồi thường số tiền 9.717.000đ (chín triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng chẵn)

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả số tiền 453.000đ cho anh Bé Trọng V. Trú tại: Xóm LĐ, thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, theo biên bản ngày 07/9/2018.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đàm Trường G phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự và 486.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện (02 bản);
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã VC(bằng thông báo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nông Văn Tùng

